

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **95/2021/DS-PT**

Ngày: 30/6/2021

V/v: “*Yêu cầu bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bằng và bà Lê Thị Thanh Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Xuân Linh Byă - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 68/2021/TLPT-DS ngày 18/5/2021 về việc “*Yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng*”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 12/3/2021 của Toà án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 80/2021/QĐPT-DS ngày 08/6/2021/2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Trịnh Thị T, có mặt.

Trú tại: Thôn 08, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Bị đơn: Ông Yên Văn S, có mặt.

Trú tại: Khố 10, TT. K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

** những người làm chứng:*

1. Ông Bùi Văn T1, có mặt.

Trú tại: Thôn 09, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

2. Ông Nguyễn Văn T2, có mặt.

Trú tại: Thôn 08, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

3. Ông Bùi Văn Y, vắng mặt

Trú tại: Thôn 09, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

4. Ông Vũ Văn T3, vắng mặt

Trú tại: Thôn 09, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

5. Bà Trần Thị X, vắng mặt

Trú tại: Thôn 09, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

6. Bà Bùi Thúy L, vắng mặt

Trú tại: Khôi 10, TT. K, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Trịnh Thị T trình bày như sau:*

Gia đình tôi với ông Yên Văn S là đồng hương với nhau, trước đó tôi có nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất của ông Yên Văn S, sau đó phát sinh mâu thuẫn giữa hai bên. Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 08/8/2018, tại thôn 09, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk, gia đình tôi với gia đình ông Yên Văn S mâu thuẫn tranh chấp đất nên đã xảy ra cãi nhau, trong lúc cãi nhau ông S đã dùng tay, chân đánh vào đầu, vào người làm tôi bị ngã xuống đất, sau đó phải đi bệnh viện để điều trị. Tôi xác định quá trình đánh tôi chỉ một mình ông Yên Văn S, ngoài ra không có ai khác tham gia, nên tôi yêu cầu ông S phải có trách nhiệm bồi thường các thiệt hại, gồm: Chi phí điều trị có hóa đơn: 2.034.000 đồng; Tiền công lao động bị mất: 50 ngày x 200.000 đồng/ngày = 10.000.000 đồng; Tiền công người chăm sóc: 06 ngày x 200.000 đồng/ ngày = 1.200.000 đồng; Tiền xăng xe đi lại: 600.000 đồng. Tổng số tiền yêu cầu bồi thường trị 13.834.000 đồng. Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

** Tại bản tự khai ngày 12/8/2020 và tại phiên tòa phúc thẩm bị đơn ông Yên Văn S trình bày:*

Vào khoảng 09 giờ 00 phút, ngày 08/8/2018, khi tôi đang ở nhà thì có người báo ông T2, bà T đang cày đất sang nhà tôi, nên tôi cùng vợ chạy xuống khu đất của gia đình xem. Khi xuống thấy vợ chồng bà T, ông T2 đang cày đất nên có hỏi ai đang cày đất nhà tôi mà không hỏi ý kiến của tôi, thì ông T2 nói “đất tao tao cày”, đồng thời trên tay ông T2 có cầm dao phát, nói lớn tiếng “tao thích cày đất, mày thích gì”, sau đó có một số người vào can ngăn lấy dao của ông T2. Bà T thấy vậy chạy vào luống đất cày vấp ngã, rồi đứng dậy chửi, xúc phạm bố mẹ tôi, nên tôi có nói lại: “vừa phải mồm thôi, không thì tôi vả vào mồm”. Sau đó, bà T làm đơn gửi đến Công an, tôi cũng khai không đánh bà T. Nay bà T làm đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu tôi phải bồi thường 14.000.000 đồng là số tiền gì thì tôi không biết.

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn ông Yên Văn S vắng mặt không có lý do chính đáng.

Tại Bản án sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 585, Điều 590 của Bộ

luật Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị T. Buộc ông Yên Văn S có trách nhiệm bồi thường cho bà Trịnh Thị T 4.224.800 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 14/4/2021 (ngày 07/4/2021 ông Yên Văn S nhận được Bản án), bị đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, ông Yên Văn S cho rằng ông không gây thương tích cho bà Trịnh Thị T.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên kháng cáo và không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Về nội dung: Đơn kháng cáo của bị đơn ông Yên Văn S là không có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự - Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn ông Yên Văn S, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và ý kiến tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Yên Văn S:

Quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, phúc thẩm cũng như nội dung đơn kháng cáo, bị đơn ông Yên Văn S đều không thừa nhận về hành vi đánh gây thương tích cho bà T. Tuy nhiên, cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án tại Tòa án và tại Cơ quan điều tra, lời khai của những người làm chứng có mặt tại nơi xảy ra xô xát có nhìn thấy ông S đánh bà T, căn cứ vào Bản kết thúc xác minh số 31/KTCM và Quyết định không khởi tố vụ án hình sự số 31/QĐ cùng ngày 08/10/2019 của cơ quan Cảnh sát điều tra – Công

an huyện E là phù hợp với lời khai của bà T. Do đó, có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 09 giờ, ngày 08/8/2018, tại thôn 09, xã E, huyện E, do mâu thuẫn từ trước về việc tranh chấp đất đai giữa hai bên nên ông S đã dùng tay tát bà T, làm bà T bị ngã, sau đó tiếp tục dùng chân đạp vào người bà T. Mặt khác, tại cơ quan điều tra – Công an huyện E ông S có thừa nhận là có hành vi định tát bà T mấy cái nhưng được mọi người can ngăn nên chưa tát được bà T.

Sau khi xảy ra sự việc bà T đã điều trị tại Bệnh viện Khu vực 333 và Bệnh viện Đ, các hóa đơn, chứng từ điều trị tại bệnh viện bà T đã cung cấp cho Tòa án, thể hiện bà T bị chấn thương phần mềm là phù hợp với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1036/TgT-TTPY ngày 03/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk cũng đã kết luận bà T bị đa chấn thương phần mềm không để lại di chứng, tỉ lệ thương tích 0%.

Về các khoản tiền thiệt hại: Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc ông Yên Văn S phải có trách nhiệm bồi thường cho bà Trịnh Thị T là 4.224.800 đồng, bao gồm khoản tiền chi phí điều trị tại Bệnh viện, tiền mất thu nhập trong thời gian điều trị, tiền công của người chăm sóc và tiền xe tái khám là phù hợp với quy định của pháp luật.

Do đó, việc ông S kháng cáo cho rằng ông không gây thương tích cho bà T là không có cơ sở chấp nhận.

[3] Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Yên Văn S – Giữ nguyên bản án Dân sự sơ thẩm số 05/2021/DS-ST ngày 12/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trịnh Thị T. Buộc ông Yên Văn S có trách nhiệm bồi thường cho bà Trịnh Thị T số tiền 4.224.800 đồng (Bốn triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn tám trăm đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự, tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Ông Yên Văn S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tiền án phí dân sự phúc thẩm, được khấu trừ vào số tiền

300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 60AA/2021/0005289 ngày 15/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Kar, tỉnh Đắk Lắk. Như vậy, ông Yên Văn S đã nộp xong số tiền án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea Kar;
- Chi cục THADS huyện E
- Các đương sự;
-;
- Lưu.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Y Phi Kbuôr